



Học phần

DÂN SỐ - TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE

Học phần Dân số - Truyền thông Giáo dục sức khỏe thuộc kiến thức cơ sở khối ngành, gồm hai học phần: học phần Dân số và học phần Truyền thông – Giáo dục sức khỏe. Học phần Dân số cung cấp cho người học các khái niệm về quy mô, cơ cấu dân số, phân bố dân cư, mức sinh – mức chết và các yếu tố ảnh hưởng, dân số và phát triển, các chính sách ổn định và nâng cao chất lượng dân số. Học phần Truyền thông – Giáo dục sức khỏe cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về truyền thông và giáo dục sức khỏe. Nội dung học phần trình bày các khái niệm cơ bản về truyền thông và giáo dục sức khỏe; lý thuyết về hành vi sức khỏe; các phương pháp, phương tiện truyền thông và giáo dục sức khỏe; kỹ năng truyền thông và giáo dục sức khỏe; lập kế hoạch, giám sát và đánh giá các hoạt động chương trình giáo dục sức khỏe.

Thời lượng học tập:

2 tín chỉ; Lý thuyết: 36 tiết; Tự học: 72 tiết

Nội dung học phần:

1. Nhập môn dân số học
2. Lý thuyết quá độ dân số
3. Quy mô, cơ cấu và phân bố dân cư
4. Mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng
5. Mức chết và các yếu tố ảnh hưởng
6. Di dân và đô thị hóa
7. Dân số và phát triển y tế
8. Chất lượng dân số và các yếu tố ảnh hưởng
9. Dự báo dân số
10. Giới thiệu Nâng cao sức khỏe
11. Hành vi sức khỏe – Quá trình thay đổi hành vi sức khỏe
12. Một số lý thuyết về hành vi cá nhân
13. Các nguyên tắc trong GDSK và NCSK
14. Các nội dung giáo dục sức khỏe
15. Phương pháp, phương tiện truyền thông GDSK
16. Kỹ năng truyền thông GDSK-NCSK
17. Lập kế hoạch truyền thông - giáo dục sức khỏe
18. Giám sát & đánh giá một chương trình giáo dục và nâng cao sức khỏe

Phương pháp dạy- học:

- *Phương pháp dạy:* thuyết trình, thảo luận nhóm.
- *Phương pháp học:* Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học. Khi tự học: theo hướng dẫn tự học và chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên.

Phương pháp kiểm tra, đánh giá:

- Chuyên cần: điểm danh, thái độ học tập (10%).
- Kiểm tra thường xuyên: kết quả tự học (20%), bao gồm nội dung của phần dân số và TT GDSK.
- Kết thúc học phần: Thi MCQ/tự luận (70%).

Tài liệu sử dụng trong học phần

Bộ môn Thống kê - Dân số học, Trường đại học Y Dược Cần Thơ (2019), *Giáo trình Dân số học*, Cần Thơ.

Bộ môn Tổ chức và Quản lý y tế, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2019), *Giáo trình Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người*, Cần Thơ.

Chuẩn đầu ra của học phần (18 CDR):

- ✓ Trình bày được mục đích, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa thực tiễn của dân số học
- ✓ Trình bày được mục đích, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa thực tiễn của dân số học
- ✓ Mô tả được nội dung của lý thuyết dân số thời kỳ cách mạng công nghiệp
- ✓ Phân tích được thực trạng phân bố dân số và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta.
- ✓ Phân tích được các chỉ tiêu đánh giá mức sinh, mức chết
- ✓ Mô tả và phân tích được xu hướng biến động mức sinh, mức chết và các yếu tố ảnh hưởng.
- ✓ Mô tả các chỉ số chủ yếu đánh giá chất lượng dân số và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dân số
- ✓ Mô tả được các phương pháp đo lường và các đặc trưng chủ yếu về di dân.
- ✓ Phân tích được mối quan hệ của di dân đến phát triển dân số và KTXH
- ✓ Phân tích được mối quan hệ giữa đô thị hóa với phát triển dân số và các vấn đề kinh tế - xã hội ở Việt Nam
- ✓ Phân tích được mối quan hệ giữa dân số và phát triển y tế
- ✓ Áp dụng được 2 phương pháp dự báo dân số: cấp số cộng và cấp số nhân
- ✓ Trình bày được các khái niệm cơ bản về sức khỏe, truyền thông, GDSK, NCSK, vị trí, vai trò của GDSK trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và trách nhiệm thực hiện GDSK.
- ✓ Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, hành vi sức khỏe, các bước của quá trình thay đổi hành vi và các mô hình lý thuyết giải thích hành vi.
- ✓ Liệt kê được những cơ sở khoa học, các nguyên tắc cơ bản trong GDSK và các nội dung truyền thông GDSK.
- ✓ Trình bày được khái niệm, nội dung về phương pháp, phương tiện và các kỹ năng cơ bản trong TT- GDSK
- ✓ Ứng dụng được các kỹ năng TT - GDSK trong công việc hàng ngày để tổ chức, thực hiện GDSK cho cá nhân, cho nhóm, cho cộng đồng.
- ✓ Xác định các nguyên tắc cơ bản và các bước trong quy trình lập kế hoạch GDSK vào việc lập một bản kế hoạch hoạt động TT – GDSK tại cơ sở.
- ✓ Trình bày được các khái niệm về giám sát và đánh giá một chương trình GDSK

Bộ môn Thống kê – Dân số học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ